TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Hoàng

2. Ông Nguyễn Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Vũ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh năm 1994; trú tại: 136, thôn Tân Thuận, xã Tân Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Trần Anh V, sinh năm 1991; trú tại: 136, thôn Tân Thuận, xã Tân Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

"Bà Nguyễn Thị Bảo Ch, ông Trần Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn thể hiện trong hồ sơ vụ án thì:

Bà và ông Trần Anh V kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên

vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay tôi xác định tình cảm không còn, yêu cầu ly hôn ông V;

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Trần Gia Nhi, sinh ngày 26/5/2019 và Trần Gia Huy, sinh ngày 02/9/2023; hiện các con chung đang sống với bà. Khi giải quyết ly hôn thì bà Ch yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Anh V đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến như sau: ông và ông Châm kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại xã Tân Hội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay tôi xác định tình cảm không còn, bà Ch yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý;

Về con chung: vợ chồng ông có 02 con chung: Trần Gia Nh, sinh ngày 26/5/2019 và Trần Gia H, sinh ngày 02/9/2023; hiện các con chung đang sống với vợ chồng và ông bà nội. Khi giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo yêu cầu của bà Ch là 5.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo Ch, chấp nhận cho bà Ch được ly hôn với ông Trần Anh V và giao cho bà Ch được trực tiếp nuôi các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng: Ông Trần Anh V có nghĩa vụ cấp dướng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo Ch và bị đơn ông Trần Anh V Trú tại xã Tân Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[**2**] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bảo Ch và ông Trần Anh V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[**3**] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ch, ông V kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, huyện Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Ch và ông V đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bảo Ch và ông Trần Anh V đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được bà Ch và ông V đều có ý kiến thống nhất ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch là phù hợp quy định pháp luật.

[**4**] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bảo Ch và ông Trần Anh V đều thừa nhận có 02 con chung: Trần Gia Nh, sinh ngày 26/5/2019 và Trần Gia H, sinh ngày 02/9/2023; hiện các con chung đang sống với vợ chồng và ông bà nội. Khi giải quyết ly hôn thì bà Ch và ông V đều thống nhất giao 02 con chung cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng và ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo yêu cầu của bà Ch là 5.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy ý kiến thỏa thuận của bà Ch và ông V là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho bà Nguyễn Thị Bảo Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

[**5**] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[**6**] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Bảo Ch là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Bảo Ch** và ông **Trần Anh V** được ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bảo Ch được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Trần Gia Nh, sinh ngày 26/5/2019 và Trần Gia H, sinh ngày 02/9/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Gia Nh, sinh ngày 26/5/2019 số tiền 2.500.000đ/01 tháng và cấp dưỡng nuôi con chung Trần Gia H, sinh ngày 02/9/2023 số tiền 2.500.000đ/01 tháng cho đến ngày các con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo Ch phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000410 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; bà Ch đã thi hành xong. Ông Trần Anh V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/5/2025). Đương sự vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã T số 28/2011;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Long